

TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TỪ THỰC TIỄN TỈNH ĐỒNG NAI (PHẦN 2)

● ĐOÀN TRỌNG CHÍNH - LÊ THỊ MINH THƯ - HÀ THỊ HỒNG THẨM

TÓM TẮT:

Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là một trong số các tội danh được tách từ tội gộp (Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy) quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chương các tội phạm về ma túy có 13 tội danh thì đã có đến 3 tội có quy định hình phạt tử hình, trong đó có tội mua bán trái phép chất ma túy. So sánh trong tương quan với tổng số 18 tội danh trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định hình phạt tử hình cho thấy đánh giá của Nhà nước về mức độ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong 3 loại tội phạm về ma túy có quy định hình phạt tử hình thì mua bán trái phép chất ma túy là tội danh mà hiện nay có số lượng vụ án bị xử lý hình sự nói chung và áp dụng hình phạt tử hình nói riêng ở mức cao nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả phân tích một số vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về Tội mua bán trái phép chất ma túy; phân tích quy định về các hành vi phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy bị áp dụng hình phạt tử hình và thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2016 - 2020.

Từ khoá: tội mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt tử hình, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội.

2. Một số vấn đề lý luận và quy định pháp luật về tội mua bán trái phép chất ma túy

2.5. Các hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị áp dụng hình phạt tử hình theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Thứ tư, quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên. Quả thuốc phiện chưa chín còn ở trên cây được rạch để lấy nhựa. Nhựa thuốc phiện

lấy từ quả thuốc phiện chưa chín còn ở trên cây. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch nhựa thuốc phiện, quả thuốc phiện để khô hoặc được phơi khô tuy không lấy được nhựa thuốc phiện nhưng hàm lượng moocphin vẫn còn, mặc dù không nhiều như quả thuốc phiện còn tươi. Vì hàm lượng moocphin ít hơn nên người phạm tội mua bán quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên thì mới có thể phải chịu hình phạt tử hình.

Thứ năm, quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên. Quả thuốc phiện tươi phải là quả thuốc phiện đã được tách khỏi cây thuốc phiện nhưng còn tươi, hàm lượng moocphin còn cao. Khi xác định quả thuốc phiện mà người phạm tội, mua bán trái phép là quả thuốc phiện tươi hay khô nhất thiết phải trưng cầu giám định. Người phạm tội vận chuyển, mua bán quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên thì có thể phải chịu hình phạt tử hình.

Thứ sáu, các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên. Các chất ma túy khác là các chất không phải là thuốc phiện, không phải là cần sa hay cô ca, cũng không phải là hêrôin hay côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11, không phải ở thể lỏng mà là ở thể rắn. Các chất ma túy khác hiện tại được xác định là những chất nằm trong danh mục chất được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và theo quy định tại Công ước về ma túy mà Việt Nam đã tham gia. Trong đó có tới 247 chất ma túy khác nhau. Ngoài ra, việc nhà làm luật quy định các chất ma túy khác cũng nhằm đáp ứng yêu cầu phòng chống loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay. Như vậy, ngoài các chất như: Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao côca, Hêrôin và côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XLR-11 thì còn lại các chất ma túy khác ở thể rắn đều thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm này. Người phạm tội mua bán các chất ma túy này có khối lượng 300 gam trở lên thì có thể phải chịu hình phạt tử hình.

Thứ bảy, các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên. Các chất ma túy khác cũng được xác định tương tự như trên. Tuy nhiên, chỉ khác ở chỗ, các chất ma túy khác trong trường hợp này là ở thể lỏng và đơn vị đo lường bằng mililit. Người phạm tội mua bán các chất ma túy này có thể tích 750 mililit trở lên thì có thể phải chịu hình phạt tử hình. Tuy nhiên, đối với các chất ma túy nói chung ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng, kể cả

nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính trọng lượng chất ma túy đó. Tất cả các chất ma túy và trọng lượng chất ma túy đều phải được xác định thông qua việc giám định của các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tám, có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quy định này được kế thừa từ quy định của các BLHS trước đó. Đây là trường hợp phạm tội tương đối phức tạp làm cho các cơ quan tiến hành tố tụng hay bị nhầm lẫn khi áp dụng trên thực tế. Theo tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 BLHS năm 1999, quy định này được hiểu theo 2 trường hợp. Trường hợp thứ nhất: Nếu các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 4 Điều 251, thì cộng trọng lượng các chất ma túy đó lại với nhau và so sánh với trọng lượng đã được quy định tại các điểm đó và văn bản hướng dẫn để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội; Trường hợp thứ hai: Nếu các chất ma túy đó được quy định tại các điểm khác nhau của khoản 4 Điều 251, thì cách tính tổng số lượng của các chất ma túy này tương đương với số lượng của một trong các chất ma túy quy định tại khoản 4 Điều 251 được tiến hành theo trình tự sau: Lần lượt lấy làm chuẩn từng chất ma túy trong số các chất ma túy mà người phạm tội đã mua bán trái phép. Tính trọng lượng của các chất ma túy còn lại trong số các chất ma túy mà người phạm tội đã mua bán trái phép tương ứng với bao nhiêu kilôgam (gam) hoặc mililit của chất ma túy đã lấy theo tỷ lệ trọng lượng tối thiểu của các chất ma túy còn lại với trọng lượng tối thiểu của chất ma túy đã lấy làm chuẩn quy định tại khoản 4 Điều

251; Cộng trọng lượng của các chất ma túy đã tính được tương đương với trọng lượng thực có của chất ma túy đã lấy làm chuẩn thì được tổng số lượng của các chất ma túy người phạm tội đã mua bán trái phép (tính tương đương với chất ma túy đã lấy làm chuẩn); So sánh các kết quả tính tổng số lượng của các chất ma túy mà người phạm tội đã mua bán trái phép tương đương (theo từng chất ma túy đã lấy làm chuẩn) với nhau. Nếu tổng số lượng của các chất ma túy tương đương theo chất ma túy nào mà có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt, thì lấy tổng số lượng đó.

Mặc dù điều luật đã quy định trọng lượng chất ma túy cụ thể để làm căn cứ áp dụng hình phạt nói chung và áp dụng hình phạt tử hình nói riêng nhưng trên thực tế, việc áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội thường được áp dụng dựa trên việc đánh giá tổng hợp tất cả các yếu tố, trong đó có trọng lượng chất ma túy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng người phạm tội trong từng trường hợp cụ thể và các yếu tố khác thuộc về nhân thân người phạm tội.

Bên cạnh đó, theo quy định chung tại Điều 40 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mặc dù người phạm tội về ma túy thực hiện hành vi thỏa mãn quy định của điều luật để áp dụng hình phạt tử hình nhưng có một số đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình, đó là: đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử. Như vậy, người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi họ dưới 18 tuổi, là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc là người đủ 75 tuổi trở lên thì dù đủ định lượng chất ma túy theo quy định để áp dụng hình phạt tử hình thì họ cũng không bị áp dụng hình phạt tử hình. Hoặc, họ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đủ định lượng tử hình trước đó nhưng khi xét xử họ là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc người đủ 75 tuổi trở lên thì cũng không bị áp dụng hình phạt tử hình. Bên cạnh đó, người bị kết án tử

hình do thực hiện tội phạm mua bán trái phép chất ma túy không bị thi hành án tử hình nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Người đủ 75 tuổi trở lên. Trong trường hợp hình này, phạt tử hình được chuyển thành tù chung thân. Đây là quy định thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta.

3. Thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020

Trong những năm vừa qua, hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy xảy ra trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng xảy ra tương đối nhiều. Theo số liệu thống kê, trong 5 năm (2016 - 2020), trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có tổng số 993 vụ án với 1.375 bị can bị khởi tố mới về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể, năm 2016 đã khởi tố 290 vụ án với 374 bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy, năm 2017 đã khởi tố 270 vụ án với 329 bị can, năm 2018 đã khởi tố 135 vụ án với 195 bị can, năm 2019 đã khởi tố 107 vụ án với 171 bị can, năm 2020 đã khởi tố 191 vụ án với 306 bị can Nguồn số liệu: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.. Qua số liệu trên cho thấy, trong 5 năm qua, số vụ án và số bị can bị khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là rất lớn và có sự biến động, tăng giảm không đều qua các năm. Từ năm 2016 đến năm 2019 số vụ án và số bị can bị khởi tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy có xu hướng giảm nhưng số lượng giảm không đều qua các năm, trong đó, giảm nhanh nhất là năm 2017 đến năm 2018. So với năm 2019 thì cả số vụ án và số bị can về tội danh trên của năm 2020 có xu hướng tăng tương đối nhanh (từ 107 vụ án với 171 bị can lên 191 vụ án với 306 bị can).

Tuy nhiên, số vụ án và số bị cáo đã bị xét xử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 5 năm qua ít hơn số với số vụ và số bị can đã khởi tố. Cụ thể, từ 2016 đến 2020 Tòa án hai cấp ở Đồng Nai đã xét xử đối với 965 vụ án với 1347 bị cáo. Trong số 965 bị cáo bị xét xử về tội mua bán trái phép chất

ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 5 năm gần đây chỉ có 3 bị cáo bị kết án tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, trong 5 năm qua, tổng số bị cáo bị kết án tử hình chỉ chiếm 0,22% trên tổng số bị cáo đã bị xét xử về tội danh này. Trong xu thế chung của thế giới cũng như Việt Nam hạn chế cả quy định và việc áp dụng hình phạt tử hình thì đây là con số phù hợp. 3 bản án về tội mua bán trái phép chất ma túy kết án tử hình đối với 3 bị cáo trong thời gian qua đều được Tòa án áp dụng một cách đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, qua việc xem xét, đánh giá toàn diện về các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội,... thì Tòa án cấp phúc thẩm đều tuyên y án sơ thẩm. Điều này thể hiện sự thận trọng, chính xác của Tòa án trong áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm này. Ví dụ như ở vụ án sau Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Do quen biết từ trước nên T đặt mua ma túy của D với giá 7.200 USD/1 bánh Heroine. D đã mua chịu của đối tượng người Lào tên T1 do D quen biết trước đó 04 bánh Heroine với giá 130.000.000 đồng/1 bánh, khi nào bán được thì trả tiền cho T1. D đã bàn với P cùng mang ma túy đi bán cho T kiếm lời chia nhau. 15 giờ 30 phút ngày 24/9/2016, Công an huyện Đ phối hợp với phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh khi làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt giữ D và P đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong nhà của T và thu giữ 4 bánh Heroine có trọng lượng 1338,83 gam. Trong đó, qua kết quả giám định đã xác định hàm lượng Heroine và trọng lượng Heroine tinh chất mà các bị cáo đã mua bán là 714,68 gam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định: D giữ vai trò chủ mưu, là người trực tiếp liên hệ với người bán, người mua Heroine; thỏa thuận giá cả, địa điểm, phương thức giao nhận hàng, tiền và là người rủ P cùng đi mang Heroine đến nhà T bán kiếm lời. P thực hiện tội phạm với vai trò

đồng phạm giúp sức. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Tuy nhiên, số lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán gấp hơn 13 lần định lượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS, hơn 2 lần định lượng quy định áp dụng hình phạt tử hình theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo D hình phạt tử hình, bị cáo P tù chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy (T đã bỏ trốn, đang bị truy nã). Các bị cáo đã có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên đúng người đúng tội đúng pháp luật, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt nên đã không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo, trong đó bị cáo D phải chịu hình phạt tử hình với vai trò chủ mưu của mình trong vụ án. Điều này thể hiện sự đúng đắn, thống nhất và nghiêm khắc trong việc áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm mua bán trái phép chất ma túy của tòa án, thể hiện thái độ nghiêm khắc của Nhà nước khi xử lý loại tội phạm nguy hiểm này.

Có được kết quả tốt trong việc xét xử án ma túy nói chung và áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng là nhờ các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Tòa án nói riêng luôn tuân thủ quy định của pháp luật, trong đó có quy định về việc áp dụng hình phạt tử hình. Người tiến hành tố tụng nói chung và các thẩm phán nói riêng luôn nhận thức một cách rõ ràng và đầy đủ về hình phạt đặc biệt này khi xem xét áp dụng: Tử hình là hình phạt nghiêm khắc nhất đối với người phạm tội, tước đi sinh mạng con người và do đó cũng tước đi khả năng khắc phục sai lầm trong hoạt động tư pháp. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội phải được xem xét, cân nhắc một cách thận trọng, kỹ lưỡng để tránh sai lầm không thể khắc phục.

Bên cạnh đó, khi cân nhắc áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, ngoài áp dụng quy định chung về hành vi phạm tội có khung hình phạt tử hình tại Khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tòa án còn áp dụng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với việc áp dụng hình phạt này tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP. Theo đó, hình phạt tử hình đối với người phạm tội nói chung và người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng được áp dụng dựa trên sự cân nhắc một cách toàn diện về hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi đó gây ra, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội,...

Cụ thể: Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng và không có tình tiết giảm nhẹ hoặc vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, nhưng đánh giá tính chất tăng nặng và tính chất giảm nhẹ tương đương nhau, thì xử phạt người phạm tội mức án tử hình tương ứng với trọng lượng chất ma túy như sau: Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 20 kilôgam trở lên; Heroine hoặc Cocain có trọng lượng từ 600 gam trở lên; Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây coca có trọng lượng từ 600 kilôgam trở lên (đối với Điều 194 Bộ luật Hình sự); Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ 4.500 kilôgam trở lên; Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ 1.200 kilôgam trở lên; Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 2.500 gam trở lên; Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ 5.000 mililit trở lên; Có từ 2 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng của một trong các chất ma túy đã nêu trên; Trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng mà không có tình tiết giảm nhẹ hoặc có ít tình tiết giảm nhẹ hơn, đồng thời đánh giá tính chất tăng nặng và tính chất giảm nhẹ xét thấy cần tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, thì có thể áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội khi trọng lượng chất ma túy họ mua bán ít hơn mức đã nêu ở trên.

Cụ thể: Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 10 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; Heroine hoặc Cocain có trọng lượng từ 300 gam đến dưới 600 gam; Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây coca có trọng lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam; Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ 1.500 kilôgam đến dưới 4.500 kilôgam; Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ 450 kilôgam đến dưới 1.200 kilôgam; Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 900 gam đến dưới 2.500 gam; Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ 2.000 mililit đến dưới 5.000 mililit; Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng của một trong các chất ma túy vừa nêu.

Trong 3 tội danh về ma túy có quy định hình phạt tử hình thì trong 5 năm vừa qua trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ có 3 bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình và đều về tội mua bán trái phép chất ma túy. 2 tội danh còn lại là tội vận chuyển trái phép chất ma túy và tội sản xuất trái phép chất ma túy mặc dù có số vụ án và số bị cáo bị xét xử tương đối nhiều nhưng không có bị cáo nào bị áp dụng hình phạt tử hình. Điều này cho thấy trong 5 năm vừa qua trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong các tội phạm về ma túy, tội phạm mua bán trái phép chất ma túy có mức độ nguy hiểm cao nhất. Cụ thể là trọng lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán là rất lớn: Cả 3 bị cáo bị tuyên án tử hình đều mua bán Heroine với trọng lượng từ 1 kg trở lên. Trọng lượng này vượt quá định lượng áp dụng hình phạt tử hình nhiều lần. Điều này đã và đang đặt ra trách nhiệm của các cơ quan tư pháp nói riêng và các cơ quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung trong việc phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này.

4. Kết luận

Tội mua bán trái phép chất ma túy là tội phạm được quy định sớm trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam. Qua các lần sửa đổi bổ sung, quy định của BLHS về tội danh này không có thay đổi nhiều. Trước xu hướng giảm quy định về hình phạt tử hình trong BLHS, tội mua bán trái phép chất ma túy là một trong số rất ít tội danh mà cho

đến hiện tại vẫn còn quy định áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội. Khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định áp dụng hình phạt tử hình đối với 8 trường hợp với định lượng chất ma túy tương đối cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản hướng dẫn của Tòa án cũng đã có hướng dẫn cụ thể về trọng lượng chất ma túy để áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội khi xét xử. Những quy định này tương đối rõ ràng, cụ thể, tạo thuận lợi cho việc áp dụng

đúng đắn và thống nhất trên thực tế. Đồng Nai là địa phương có số lượng tội phạm mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tương đối nhiều so với cả nước. Thực tiễn áp dụng quy định về hình phạt tử hình trong các vụ án mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn này trong 5 năm vừa qua (2016 - 2020) phần nào đã phản ánh tình hình áp dụng quy định về hình phạt tử hình đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

¹ Nguồn số liệu: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

² Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai.
2. Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961.
3. Công ước về các chất hướng thần năm 1971.
4. Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất gây nghiện và các chất hướng thần năm 1988.
5. Quốc hội (2013). *Luật Phòng chống ma túy năm 2013 Khoản 1 Điều 2*.
6. Hội đồng thẩm phán (2001). *Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999*.
7. Chính phủ (2018). *Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*.
8. Nguyễn Đức Mai (chủ biên) (2018). *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. NXB Chính trị quốc gia sự thật, tr 682.
9. Đinh Văn Quế (2006). *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm - Chương XVIII Các tội phạm về ma túy*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2019). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung*. NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, tr 108.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019). *Giáo trình luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm - quyển 2*. NXB Công an Nhân dân, tr 33.
12. Bộ Công an (2015). *Văn bản số 08/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 hợp nhất các Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999*.

Ngày nhận bài: 5/11/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/11/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/12/2021

Thông tin tác giả:

1. NCS.ThS. ĐOÀN TRỌNG CHÍNH

Giảng viên Khoa Luật - Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH University)

2. NCS.ThS. LÊ THỊ MINH THU

Giảng viên Khoa Luật - Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH University)

3. NSC.ThS. HÀ THỊ HỒNG THẨM

Giảng viên Khoa Luật - Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH University)

THE DRUG TRAFFICKING CRIME FROM THE PRACTICE OF DONG NAI PROVINCE (PART II)

● Ph.D student, Master. **DOAN TRONG CHINH**¹

● Ph.D student, Master. **LE THI MINH THU**¹

● Ph.D student, Master. **HA THI HONG THAM**¹

¹ Lecturer, Faculty of Law, HUTECH University

ABSTRACT:

The crime of illegal narcotic trafficking specified in Article 251 of the Penal Code 2015 (amended and supplemented in 2017) is one of the crimes which was separated from the integrated crime (illegal storage, transport, deal or appropriation of narcotic substances) prescribed in Article 194 of the Penal Code 1999 (amended and supplemented in 2009). Among thirteen crimes in the chapter on narcotic-related crimes, there are 03 crimes with the death penalty, including the crime of illegally deal of narcotic substances. Compared this crime with a total of eighteen crimes in the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) with the death penalty stipulation, it could be seen the Government's assessment of the particularly dangerous level of illegal narcotic trafficking to society. Among the three types of narcotic-related crimes with the death penalty, illegal trafficking in narcotic substance has the largest number of criminal cases in general and the application of the death penalty in particular in Dong Nai province. Within the research scope, the author analyzes several theoretical issues and legal provisions on the crime of illegal narcotic trafficking; analyzes regulations on the offenses of illegal trafficking in narcotic substances to the death penalty and the practice of applying the death penalty to this crime in Dong Nai province in the period 2016-2020.

Keywords: crime of illegal trading in narcotics, death penalty, especially dangerous to society, criminal behavior.